

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa
2. Ông Huỳnh Khắc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2023/ TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 133 đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 133 đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm D trình bày được tóm tắt như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hải S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND phường M, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01 ngày 09/9/2003. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân,

không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03/12/2004. Hiện nay cháu T trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

- Bị đơn anh Nguyễn Hải S vắng mặt nên không trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân: chị Phạm D được ly hôn anh Nguyễn Hải S; về con chung, tài sản chung: không giải quyết; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hải S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Phạm D và anh Nguyễn Hải S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố T theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01 ngày 09/9/2003, là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Phạm D, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Từ năm 2018, chị D và anh S không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Hải S để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh S không đến, điều này thể hiện anh S không có thiện

chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, mâu thuẫn giữa chị D và anh S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc xin ly hôn anh S.

[3.2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03/12/2004. Hiện nay cháu T trưởng thành và phát triển bình thường, chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: chị Phạm D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Nguyên đơn chị Phạm D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm D được ly hôn anh Nguyễn Hải S.

- Về con chung: không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007890 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường M, thành phố T.
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Lê Xuân Thu

